

Bước đầu tìm hiểu phương pháp xã hội học Hồ Chí Minh

PHẠM XUÂN HẢO, VŨ HỒNG QUÂN
TRẦN PHÚ MỪNG, BẠCH HOÀNG KHÁNH

*Viện Khoa học xã hội Nhân văn Quân sự - Bộ Quốc phòng
đã triển khai nghiên cứu đề tài: “Tìm hiểu phương pháp xã hội
học trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh”. Nhóm nghiên cứu
gồm: Phạm Xuân Hảo Chủ nhiệm; các thành viên: Vũ Hồng
Quân, Trần Phú Mừng, Bạch Hoàng Khánh.*

*Tạp chí Xã hội học xin giới thiệu một phần kết quả nghiên
cứu của các tác giả với bạn đọc.*

TC.XHH

Đặt vấn đề

Có một câu hỏi đặt ra: có hay không có phương pháp xã hội học Hồ Chí Minh? Xin khẳng định: có. Nếu chúng ta hiểu khái niệm xã hội học theo nghĩa rộng, từ nguyên lý lý luận, phương pháp luận đến kỹ thuật nghiên cứu thì trong các bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng rất nhiều nghiên cứu xã hội học. Các bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện sự thống nhất cao ở mục đích sử dụng phân tích xã hội học phục vụ cho sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta; sự thống nhất chặt chẽ giữa lý luận, phương pháp luận và kỹ thuật trong phân tích các hiện tượng xã hội, luận giải các vấn đề chính trị - xã hội. Một số bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự là một công trình mẫu mực về phân tích xã hội học như: “Mấy ý nghĩ về vấn đề thuộc địa”, “Bản án chế độ thực dân Pháp”, “Đông Dương”, “Nhật ký hành trình của Hồ Chí Minh, bốn tháng sang Pháp”, “Việt Bắc anh dũng”, v.v... Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta, cơ sở lý luận trong luận giải các vấn đề xã hội ở Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ cấu xã hội và phương pháp phân tích cơ cấu xã hội

Quan điểm hệ thống là đặc điểm nổi bật trong tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh¹. Nó là cơ sở phương pháp phân tích hệ thống của Hồ Chí Minh, đồng thời là cơ sở để hình thành quan niệm Hồ Chí Minh về cơ cấu xã hội và phân tích cơ cấu xã hội. Trong rất nhiều bài viết, khi nói về con người, về một cá nhân, Hồ Chí Minh luôn

¹ Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*. Nxb Sự Thật, Hà Nội - 1990, tr. 23.

gắn kết con người đó với một tập thể, một cộng đồng xã hội; đặt con người - cá nhân trong mối quan hệ với tập thể, với cộng đồng xã hội, với đất nước, với dân tộc. Xem xét con người, nhóm xã hội trong mối quan hệ với xã hội, với khung cảnh xã hội mà ở đó họ sinh ra, lớn lên, hoạt động.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cơ cấu xã hội và phương pháp phân tích cơ cấu xã hội thể hiện trên những nội dung chính sau: Tính đa dạng, phức tạp trong cấu trúc xã hội Việt Nam; Cơ cấu xã hội với công tác xã hội và quản lý xã hội.

Tính đa dạng, phức tạp trong cấu trúc xã hội Việt Nam. Trong các bài viết, Hồ Chí Minh đã đề cập đến các nhóm xã hội cơ bản: giai cấp, nghề nghiệp, tộc người, tôn giáo, dân số. Trong nhóm xã hội giai cấp, Người viết nhiều về giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức. Trong “Báo cáo của Việt Nam gửi Quốc tế Cộng sản”, ngày 17/12/1940 (3, 162 - 174)², Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết về tình hình Việt Nam trên chín nội dung: Địa lý; Dân tộc; Chế độ chính trị; Tài nguyên; Nạn bóc lột; Quốc phòng; Phong trào giải phóng dân tộc; Các tầng lớp xã hội và khuynh hướng của họ; Các đảng phái. Về các tầng lớp xã hội và khuynh hướng của họ, Hồ Chí Minh viết rất kỹ về các giai tầng xã hội: công nhân, nông dân, trí thức, tiểu thương, tư sản dân tộc, quan lại, vương công, Hoa kiều. Người viết về một số giai tầng xã hội: Về công nhân, “Ở Bắc Kỳ, công nhân mỏ than chiếm đại đa số, thứ đến công nhân đồn điền Nam Kỳ, rồi đến công nhân đường sắt, xưởng công binh, công nhân dệt”; Về nông dân “Hiện tại nông dân Nam Kỳ đoàn kết hơn so với các địa phương khác. Công nhân, nông dân đương nhiên rất căm ghét người Pháp”; Về trí thức “có trình độ văn hóa tương đối cao... Song vì không có tổ chức, thiếu người lãnh đạo, cho nên họ “dám nghĩ mà không dám nói”; Về quan lại, địa chủ “Họ tuy hai mà một, tuy một mà hai. Quan lại lớn đồng thời là địa chủ lớn”. v.v...

Ngoài các nhóm xã hội cơ bản, Hồ Chí Minh còn đề cập đến một số nhóm xã hội khác tồn tại trong xã hội như: những kẻ lầm đường lạc lối, những người tham dự vào các tệ nạn xã hội,... Người còn phân định nhóm xã hội theo các tiêu chí: nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ tay nghề, điều kiện kinh tế, lứa tuổi, giới tính,... và đi sâu phân tích đặc điểm xã hội của từng nhóm xã hội. Tìm hiểu về các nhóm xã hội trong các bài viết của Hồ Chí Minh chúng ta thấy được tính đa dạng, phức tạp, đan xen các giai tầng xã hội và mối liên hệ cơ bản giữa các nhóm xã hội ở nước ta. Đồng thời cũng tiếp nhận bài học, căn cứ từ thực tế cấu trúc xã hội Việt Nam để định danh các giai tầng trong xã hội và làm rõ đặc trưng xã hội chủ yếu của từng giai tầng xã hội. Đó là một điểm nổi bật của Hồ Chí Minh về phân tích cơ cấu xã hội Việt Nam.

Trong phân tích cơ cấu xã hội, Hồ Chí Minh có nói đến sự khác biệt xã hội, “Cố nhiên dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng có những tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp lừng chừng, có lớp lạc hậu” (5,296); “Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế

² Cách trích dẫn trong bài viết: tập 6, trang 15, viết tắt là (6, 15).

khác...”, “Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài”, “Trong một làng, nhà thì có nhà giàu, nhà vừa, nhà nghèo. Người thì có người tốt, người vừa, người kém. Học thì có kẻ thông, kẻ vừa, kẻ dốt” (5,100,101). “Nhưng vắn dài đều hợp nhau lại nơi bàn tay”; có người thế này thế khác, “nhưng thế này thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta...”, nên ta phải biết giúp đỡ lẫn nhau, tăng cường đoàn kết để thực hiện mục tiêu chung của dân tộc, của cách mạng. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về sự khác biệt trong xã hội càng thấm thía sâu sắc tư tưởng của Người về đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Với từng nhóm xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mong muốn, khuyến khích, thúc dục họ phấn đấu vươn lên theo hướng tự hoàn thiện, vươn tới ấm no, hạnh phúc. Hồ Chí Minh luôn xem xét các nhóm xã hội trong trạng thái vận động, luôn tìm thấy sự trưởng thành và tiến bộ của họ. Không định kiến xã hội là cách nhìn nhận các nhóm xã hội của Hồ Chí Minh.

Cơ cấu xã hội với công tác xã hội và quản lý xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà lãnh đạo cách mạng, do vậy Người luôn luôn hướng về thực tiễn cách mạng để phân tích, giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra. Hồ Chí Minh phân tích cơ cấu xã hội không chỉ để tìm hiểu cấu trúc xã hội, từ những hiểu biết về cơ cấu xã hội ở nước ta mà đề ra nhiệm vụ cho công tác xã hội, đặt ra những nội dung của quản lý xã hội.

Phân tích tính đa dạng trong cơ cấu tộc người của quốc gia dân tộc Việt Nam để đề ra chủ trương phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực có đông đồng bào thiểu số sinh sống, “để miền núi tiến kịp miền xuôi”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải thường xuyên giáo dục bản chất giai cấp công nhân, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên, bởi vì “Đảng ta là một đảng có tính chất quần chúng, có hàng chục vạn đảng viên. Vì hoàn cảnh nước ta mà số đông đảng viên thuộc thành phần tiểu tư sản. Điều đó không có gì lạ” (9, 289); “Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, về thói quen... Vết tích xấu xa và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là chủ nghĩa cá nhân...” (9, 283). “Đồng chí ta tuy khác nhau về chủng tộc hay nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa” (5, 552). Như vậy, từ sự phân tích thành phần đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nội dung của công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ngày càng vững mạnh để thực hiện vai trò lãnh đạo cách mạng. Theo cách tiếp cận cơ cấu xã hội, cơ cấu xã hội đảng viên quy định nội dung, phương pháp giáo dục, rèn luyện đảng viên. Cơ cấu xã hội, khái niệm trung tâm của xã hội học. Phân tích cơ cấu xã hội là phương pháp tiếp cận đặc thù của xã hội học trong nghiên cứu các nhóm xã hội, cộng đồng xã hội, nghiên cứu xã hội với tính cách là hệ thống. Nó là “chìa khóa” để hiểu xã hội. Song, nghiên cứu cơ cấu xã hội không chỉ để hiểu xã hội, cái chính là, từ sự hiểu biết đó mà đề xuất chính sách xã hội. Hồ Chí Minh luôn gắn kết giữa

phân tích cơ cấu xã hội với chính sách xã hội. Đề xuất các chính sách xã hội như là mục đích trong phân tích cơ cấu xã hội của Hồ Chí Minh.

2. Phương pháp sử dụng tài liệu, số liệu thống kê của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong Hồ Chí Minh Toàn tập³, rất nhiều bài viết đã sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, số liệu thống kê. Bước đầu định lượng bài có sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, số liệu thống kê trong tổng số các bài viết đó.

Bảng 1: Số bài viết Hồ Chí Minh sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, số liệu thống kê

Tập	Thời gian	Số bài	Số bài sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, số liệu thống kê	Tỷ lệ (%)
1	1919 - 1924	109	34	31,1
2	1924 - 1930	52	16	27,59
3	1930 - 1945	99	13	13,13
4	1945 - 1946	200	4	2,0
5	1947 - 1949	334	25	18,22
6	1950 - 1952	236	43	6,06
7	1953 - 1955	231	14	8,52
8	1956 - 1957	223	19	13,95
9	1958 - 1959	215	30	18,95
10	1960 - 1962	244	46	18,64
11	1963 - 1965	220	52	23,64
12	1966 - 1969	241	33	13,69

Nguồn: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 1995, 1996.

Có thể phân chia các bài viết thành ba giai đoạn (dựa theo tiến trình cách mạng Việt Nam, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo đầu tiên đến lúc Người qua đời): 1919 - 1945; 1946 - 1954; 1955 - 1969.

Giai đoạn 1919 - 1945. Các bài viết tiêu biểu: “Bản án chế độ thực dân Pháp” (2, 21- 133), “Phong trào cách mạng ở Đông Dương” (2, 228 - 233), “Phong trào nông dân tỉnh Quảng Đông” (2, 188 - 202), “Đường cách mệnh” (2, 257 - 318), “Chủ nghĩa đế quốc, kẻ tiêu diệt người bản xứ” (2, 337 - 340), v.v... Trong các bài viết đó, Hồ Chí Minh đã biến những tài liệu, số liệu thống kê vốn khô khan thành những ý nghĩa biểu đạt tư tưởng, phục vụ mục đích chính trị xã hội một cách nhuần nhuyễn. Bằng số liệu thống kê, phân tích các tài liệu có sẵn, Hồ Chí Minh đã vạch trần bộ mặt thật của chủ nghĩa thực dân, tố cáo trước toàn thế giới sự bóc lột tàn nhẫn của thực dân Pháp ở Việt Nam, thông qua đó khơi dậy, định hướng tinh thần yêu nước của nhân dân ta và thức tỉnh lương tâm những người yêu chuộng hoà bình, công lý trên thế giới, để họ ủng hộ phong trào đấu tranh giành độc lập tự do của nhân dân Việt Nam.

³ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 1995, 1996.

Giai đoạn 1946 - 1954. Các bài viết tiêu biểu: “Nhật ký hành trình của Hồ Chí Minh, bốn tháng sang Pháp” (4, 323 - 411), “Việt Bắc anh dũng” (5, 339 - 368), v.v... Trong “Nhật ký hành trình của Hồ Chí Minh, bốn tháng sang Pháp”, đoạn viết về “Người Pháp” là mẫu mực trong sử dụng số liệu thống kê để cất nghĩa đất nước, con người Pháp về phương diện kinh tế, chính trị, tôn giáo, lòng ái quốc, tính hay quên và những đức tính tốt; các số liệu phản ánh cơ cấu xã hội Pháp (số dân, số quân, cơ cấu tuổi); các số liệu phản ánh đời sống sinh hoạt... Cách thức chuyển tải số liệu trong các bài viết ở giai đoạn này: sử dụng phương pháp so sánh (trước và sau chiến tranh), mô tả, chứng minh, phân tích theo các chỉ báo. Điểm nổi bật trong sử dụng số liệu là tính chính xác, trung thực, luận giải đúng các vấn đề chính trị, xã hội.

Giai đoạn 1955 - 1969. Các vấn đề xã hội phản ánh trong các tác phẩm ở giai đoạn này đa dạng, phong phú: phản ánh sức mạnh và vai trò của phe xã hội chủ nghĩa, của Liên Xô trong đấu tranh bảo vệ nền hoà bình thế giới; phản ánh kết quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ca ngợi cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam và nhân dân cả nước trong cuộc đấu tranh bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đặc trưng của việc sử dụng tài liệu, số liệu ở giai đoạn này: phân tích các tài liệu, số liệu gắn chặt với diễn biến tình hình chính trị, xã hội ở trong nước và trên thế giới; hình thành dữ liệu cho những dự báo xã hội; phản ánh cả mặt được và chưa được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Từ các bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh có sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, số liệu thống kê, có thể rút ra một số đặc trưng sau: *Một là*, Hồ Chí Minh đã sử dụng tài liệu, số liệu thống kê chính xác, sắp xếp khoa học, luận giải chặt chẽ để phân tích các hiện tượng xã hội. Tài liệu, số liệu thống kê là “linh hồn”, tạo sự sống động, tăng sức thuyết phục cho các bài viết của Hồ Chí Minh. Trong sử dụng số liệu thống kê, các tiêu chí, sự kiện, con số dùng để so sánh được lựa chọn kỹ, có nguồn gốc, sắp xếp hệ thống, lập luận lôgic chặt chẽ, không tùy tiện, nhưng cũng rất mềm dẻo. Trong bài “Xin chỉ thị, gửi báo cáo”, Người viết: “Báo cáo phải thật thà, gọn gàng, rõ ràng, thiết thực. Những tài liệu và con số phải phân tích và chứng thực. Không nên hàm hồ, bèo nèo. Điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, không nên nói ầu” (6, 77,78). *Hai là*, hình thức chuyển tải tài liệu, số liệu khá phong phú, sáng tạo, dễ đọc, dễ hiểu. Số liệu được dùng để miêu tả, minh họa bằng hình vẽ, bằng sơ đồ, bằng biểu bảng thống kê; có lúc nguyên bản tài liệu, mẫu chứng từ, thư từ, nhật ký; đôi khi bằng hình thức kể chuyện và sử dụng tư liệu lịch sử, truyền thuyết; có lúc sử dụng con số thành một đề mục của bài viết như: “15 vạn lít máu” (6, 314), “4 thành 0, 6 thành 4” (6, 356), “10 trường học - 1500 đại lý rượu” (1, 25), v.v... Dung lượng số liệu được sử dụng linh hoạt, có bài viết sử dụng nhiều, có bài viết sử dụng ít, tùy thuộc vấn đề của bài viết. Điều quan trọng không phải là sử dụng số liệu nhiều hay ít mà là hiệu quả của việc sử dụng số liệu. Người đã sử dụng nhuần nhuyễn phương pháp so sánh lịch đại và đồng đại, so sánh tương quan trong phân tích tài liệu và số liệu thống kê. Không chỉ có sử dụng số liệu mà Người còn chỉ ra cách thức lấy tài liệu, số liệu: Muốn có tài liệu thì phải tìm bằng nghe, hỏi, thấy, xem, ghi...

“Tìm tài liệu cũng như công tác khác phải chịu khó. Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, tờ báo khác có vấn đề khác rồi gộp 2,3 vấn đề, 2,3 con số làm thành một tài liệu mà viết. Muốn có nhiều tài liệu thì xem cho rộng”; “Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ có được một tài liệu thôi” (7, 119). *Ba là*, tính mục đích sâu sắc trong sử dụng tài liệu, số liệu thống kê. Quá trình sử dụng tài liệu, số liệu thống kê không chỉ là một kỹ thuật thuần túy mà nó được sử dụng có định hướng, có mục đích. Người đã sử dụng các tài liệu, số liệu thống kê để “nói lên sự thật xã hội đang diễn ra”, biểu đạt tư tưởng, định hướng dư luận xã hội nhằm phục vụ mục đích chính trị, xã hội.

3. Tiếp cận và phân tích thực tiễn của Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người tổ chức, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người bao giờ cũng khái quát lý luận từ trong thực tiễn, giải quyết và chứng minh lý luận trong thực tiễn. “Người có cách tiếp cận và phân tích thực tiễn, giải quyết những vấn đề mới nảy sinh và có phương pháp của mình”⁴.

Tôn trọng sự thật khách quan là nguyên tắc phản ánh các vấn đề xã hội của Hồ Chí Minh. Nghiên cứu các vấn đề xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định, trong tuyên truyền “bao giờ ta cũng tôn trọng sự thật”, “Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế”, “những tài liệu và con số phải phân tích và chứng thực. Không nên hàm hồ, bèo nheo” (6,78). Người yêu cầu: “Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ có phóng đại. Có thể nào nói thế ấy” (7, 118); “Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết. Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn” (5, 302). Tôn trọng sự thật phải dày công tìm hiểu sự thật, phải lăn lộn với đời sống xã hội. “Muốn hiểu biết một việc gì, một vật gì phải tham gia vào cuộc đấu tranh và biến đổi của việc ấy, vật ấy. Có thể mới thấy được hiện tượng của nó, và tiến tới hiểu bản chất của nó. Đó là con đường thực tế, ai muốn hiểu biết cũng phải trải qua” (6, 251). Mọi vấn đề xã hội cần tìm lời giải trong thực tiễn đời sống. Đó cũng là con đường tìm tòi chân lý khoa học của các nghiên cứu xã hội học thực nghiệm. Thoát ly thực tế xã hội, các nghiên cứu xã hội học chỉ là những con số không, không có giá trị. Nguyên tắc tôn trọng khách quan trong phản ánh các vấn đề xã hội của Hồ Chí Minh là một tôn chỉ của những người làm xã hội học Việt Nam. Không thể, người làm xã hội học không thể phản ánh đúng sự thật xã hội đang diễn ra.

Diễn giải các thuật ngữ bằng ngôn từ của đời sống, làm cho nó dễ hiểu, dễ nhớ và dễ đo lường, lượng hóa. Một nhà báo Pháp đã nhận xét: “Không bao giờ ông tỏ ra vẻ thông thái, tuy ông thông thạo bảy thứ tiếng khác nhau và nói được rất nhiều thổ ngữ. Ông chỉ dùng những câu nôm na, người quê mùa chất phác cũng hiểu”. Lý giải về chủ nghĩa xã hội, Người diễn tả: “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý. Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không hưởng, những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”; “Xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như làm ruộng. Trước phải khó nhọc cày bừa, chân lấm tay bùn, làm cho lúa tốt

⁴ Võ Nguyên Giáp: *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 1997, tr 20.

thì mới có gạo ăn” (9,175). Nói về tinh thần trách nhiệm, Người viết: “Tinh thần trách nhiệm là gì? là khi Đảng, Chính phủ hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng phải đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn làm cho thành công.

Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v... là không có tinh thần trách nhiệm” (6, 345). Quan niệm về tinh thần trách nhiệm của Hồ Chí Minh rất tường minh, dễ hiểu, dễ đo lường trong thực tế. Thao tác hóa khái niệm là một khâu, một công việc rất quan trọng của nghiên cứu xã hội học thực nghiệm. Nó giúp cho việc hình thành các chỉ báo, chỉ số để đo lường, định lượng các hiện tượng, sự vật trong đời sống xã hội. Cách diễn giải thuật ngữ của Hồ Chí Minh là một mẫu mực, các nhà xã hội học Việt Nam cần nghiên cứu kế thừa, phát triển trong triển khai nghiên cứu thực nghiệm.

Thay lời kết

Trong một số sách xã hội học xuất bản trong nước gần đây xác định tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận, phương pháp luận trong triển khai nghiên cứu, phát triển xã hội học ở Việt Nam. Tuy vậy, cho đến nay các công trình nghiên cứu tư tưởng, phương pháp xã hội học Hồ Chí Minh chưa đáng kể. Tìm hiểu phương pháp xã hội học Hồ Chí Minh là cố gắng của nhóm nghiên cứu. Song đây mới chỉ là kết quả bước đầu, có nhiều nội dung còn phải nghiên cứu sâu, đầy đủ, chuẩn xác hơn. Mong cùng được hợp tác.